

Số: 1200/2019/QĐST-HNGĐ

Củ Chi, ngày 31 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 655/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp B, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lê Quang N, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ấp 4, xã C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Quang N. (Quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Lê Quang N được xác lập theo Giấy chứng nhận kết hôn số 67, ngày 11/10/2017 tại Ủy ban nhân dân xã An Phú, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh T được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Thị Cẩm T, sinh ngày 01/9/2016. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Thanh T không yêu cầu ông Lê Quang N cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông N không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

[2] Về tài sản chung: Không có.

[3] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[4] Về án phí: Án dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số AA/2018/0025585 ngày 13/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh T tiền án phí chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Địa điểm thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ánh Tuyết